

Mật Tạng Bộ 1 \_No.901 (Tr.804 \_Tr.812)

## PHẬT NÓI KINH ĐÀ LA NI TẬP \_QUYỂN THỨ BA\_

Hán dịch: Đại Đường Thiên Trúc Tam Tạng A ĐIA CỒ ĐA (Atikuṭa)

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

### \_BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA ĐẠI TÂM KINH\_ (Có 13 Ấn, 9 Chú)

Ta nghe như vậy: Một thời Đức Phật ngự trong vườn **Kỳ Thọ Cấp Cô Độc** (Jetavana'nāthapiṇḍadasyārāma) tại nước **Xá-Vệ** (Śrāvastya) cùng với hai trăm năm mươi vị **A La Hán** (Arhat), vô lượng a tăng kỳ các vị **Đại Bồ Tát** (Bodhisatva-mahā-satva), tám Bộ **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Người** (Manuṣa), **Phi Nhân** (Amanuṣa)...đến dự trước sau vây quanh.

Bấy giờ **Phạm Vương** (Brahma-rāja) với các Đại Chúng cùng nhau nói rằng: “Nay Ta muốn nghe Công Đức của **Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Prajña-pāramitā)”.

Thời các Đại Chúng đều rất vui vẻ, khen Phạm Vương rằng: “Lành thay! Lành thay!”.

Khi ấy, Phạm Vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, đánh lễ bàn chân của Đức Phật. Lễ bàn chân của Đức Phật xong, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con chí Tâm nguyện ưa thích muốn nghe Công Đức chẳng thể nghĩ bàn của Bát Nhã Ba La Mật Đa. Nguyện xin Đức Thế Tôn vì con nói Công Đức Chú Ấn chẳng thể nghĩ bàn của Bát Nhã Ba La Mật Đa”.

Lúc đó, Đức Phật bảo Phạm Vương: “Ta ở trong cõi Trời **Tha Hoá Tự Tại** (Paranirmita-vaśa-vartin) lược nói Chú Ấn. Hãy lắng nghe! Hãy nghe cho kỹ! Nay Ta vì ông nói **Công Đức** (Guṇa) này.

Như núi **Tu Di** (Sumeru) là vua trong các ngọn núi. Bát Nhã Ba La Mật Đa cũng lại như vậy là vua trong tất cả **Xa Ma Tha** (Śamatha:Thiền Chí).

Như Tu Di Sơn Vương, gió mạnh bốn phương chẳng thể cuốn thổi làm cho lay động. Bát Nhã Ba La Mật Đa cũng lại như vậy. Nếu y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa liền được trụ bền chắc nơi **Xa Ma Tha**, các hàng Thiên Ma chẳng thể làm cho nghiêng động.

Giống như biển lớn đều hay nhận chứa tất cả dòng nước. Bát Nhã Ba La Mật Đa cũng lại như vậy đều hay nhận chứa tất cả Phật Pháp.

Nếu người y theo Giáo Pháp của Bát Nhã Ba La Mật Đa mà làm, tức được trụ **Túc Trụ Trí**, biết được quá khứ Ta từ chỗ nào, nhân vào **Hành** (Saṃskāra) kia mà được sanh ra tại chỗ này.

Nếu người y theo Giáo của Bát Nhã Ba La Mật Đa mà làm, tức được trừ diệt tội của ba Độc, đời đời ở nơi sanh ra chẳng nghe Pháp ác, được thân đoan chánh giống như màu vàng ròng, đánh đội mào Trời, không có Tâm keo kiệt, sanh ở trong dòng **Sát Đế Lợi** (Kṣatriya), **Bà La Môn** (Brāhmaṇa). Ở trong các Hội, tất cả Đại Chúng thầy đều thuận theo. Chẳng sanh trong Địa Ngục, ba đường ác...tùy ý sanh về cõi Phật ở mười phương. Thân đời này liền được **bốn Vô Sở Úy** (Catvāri vaiśāradyāni:gồm có *Chư Pháp hiện Đăng Giác vô úy, nhất thiết Lộ Tận Trí vô úy, Chương Pháp bất hư*

quyết định Thọ Ký vô úy, chứng nhất thiết cụ túc Xuất Đạo như Tịnh vô úy), ở trong các Hội hơn hẳn các Chúng.

Nếu ngày ngày hay làm Pháp này thì thân đời này liền biết tất cả các Pháp đều không có chướng ngại, được **Xa Ma Tha**.

Nếu người muốn được **Xa Ma Tha** thì nên y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa làm Pháp, ngày ngày cúng dường, tác Án, ngồi Thiền. Nếu ở rừng **Thi Đà** (Śītavana) hoặc tại gò mả...ngồi bên cạnh xác chết tác **Bất Tịnh Quán** với **Sanh Diệt Quán**, cho đến **Từ Bi Quán**, **Giới Phương Tiện Quán**...liền được Xa Ma Tha.

Nếu ba năm ngồi Xa Ma Tha thì ánh sáng của cõi Trời **Vô Sắc** (Arūpya) đi đến nhập vào trong thân, liền biết tất cả các việc của ba cõi.

Ở trong ba năm, một ngày ăn, một ngày không ăn. Nếu ngày không ăn thì tuy uống nước rau thuốc, nếu chẳng ăn rau thuốc mà chỉ hớp Khí là tốt nhất. Như vậy cách ngày, đủ ba năm thì được Xa Ma Tha.

Ngày ngày làm Pháp này, đốt **Tô Hợp Hương** tụng Chú đầy đủ mười vạn biến thì được **Đại Vân** Xa Ma Tha, **Từ Bi** Xa Ma Tha, **Đại Lô Thanh** Xa Ma Tha, **Điện Quang** Xa Ma Tha, **Hoả Quang** Xa Ma Tha.

Nếu ngày ngày làm mọi loại cúng dường thuộc nhóm Án Pháp này, thì diệt được tội, được Xa Ma Tha.

Nếu chúng sanh có nghiệp tội nặng nề, ngày ngày chẳng làm mọi loại cúng dường thuộc nhóm Án Chú này thì các tội chẳng diệt, chẳng được Xa Ma Tha.

Thế nên, nay Ta nói phương tiện này, muốn khiến cho tất cả thấy đều ưa thích nghe, thành tựu Nguyên.

## PHÁP VẼ TƯỢNG ĐẠI BÁT NHÃ

Vẽ tượng **Đại Bát Nhã Bồ Tát**. Có thể chọn ngày 15 tháng tám, dùng hai tấm lụa mịn tốt, hoặc ba tấm cũng tùy ý dùng. Cao, thấp, rộng, hẹp đều nên tương xứng.

Ở trong **Tinh Xá** là **Thủy Đàn** xong, ở trong Đàn ấy tụng **Đại Bát Nhã Chú** chú vào tấm lụa 108 biến xong, thỉnh gọi Hoà Sư (thầy vẽ) thật giỏi, đều khiến thọ nhận **tám Giới**. Một lần đi lên nhà cầu thì một lần tắm gội, mặc áo sạch mới và làm **Án Hộ Thân**. Trong màu sắc tô vẽ ấy, dùng nước cốt của **Huân Lục Hương**, **An Tất Hương** hoà chung, chẳng được dùng keo nấu bằng da thú. Ở trên Đàn, ngày ngày ba thời rải hoa đủ màu, đốt **Trầm Thủy Hương**, tụng Chú cúng dường Bồ Tát, ban đêm thắp riêng bảy chén đàn sáng. Sau đó có thể vẽ Bồ Tát

Thân của Bồ Tát ấy, trừ mão Trời ra thì thân dài một khuỷu tay (một khuỷu tay của con người như một gang tay của Đức Phật), toàn thân màu trắng, mặt có ba con mắt, tựa như tướng Thiên Nữ, hình mạo đoan chánh như hình Bồ Tát, ngồi Kiết Già trên tòa Sư Tử, đầu đội mão Trời làm hào quang tròn trịa, lỗ tai đeo khuyên báu trân châu, ở bên dưới cổ đeo chuỗi Anh Lạc bảy báu. Co hai cánh tay, co cạnh khuỷu tay trái để ngay trên ngực, ngửa bàn tay phải giương duỗi năm ngón tay, trong lòng bàn tay vẽ làm rương Kinh bảy báu, trong ấy có đủ 12 Bộ Kinh tức là **Bát Nhã Ba La Mật Đa Tạng** (Prajña-pāramita-garbha). Rũ bàn tay phải chạm trên đầu gối phải, giương duỗi năm ngón tay tức là tay **Thí Vô Úy** của Bồ Tát. Trên thân của Bồ Tát khoác tơ lụa mỏng, thêu đủ năm màu. Từ eo trở xuống mặc quần màu **rắng chiều** (triều hà: màu mây phản chiếu ánh mặt trời buổi xế chiều), ở trên vẽ hoa tiết màu vàng. Thiên y quấn quanh hai cánh tay, giao nhau tại nách lộ hai đầu ra, đều hướng lên trên, hơi quanh co như thế tung bay. Hai cổ tay ấy đều đeo vòng xuyên.



Gian bên phải Bồ Tát an **Phạm Ma Thiên** (Brahma-deva), toàn thân màu trắng, tai đeo ngọc báu, trên cổ đeo chuỗi Anh Lạc bảy báu, đứng trên tám thảm. Tay phải co cánh tay hướng ở trên vai, tay cầm cây phát trắng. Tay trái duỗi bàn tay cầm **Táo Quán** (cái bình chứa nước rửa tay súc miệng). Từ eo trở xuống mặc quần màu rắng chiều, dùng tơ lụa gấm thêu để nghiêm sức quần áo. Thân của Phạm Thiên ấy mặc áo Cà Sa tím, đánh đội mào hoa làm hào quang tròn trịa. Cổ tay, cổ chân đều đeo xuyên báu.

Gian bên trái Bồ Tát an **Đế Thích Thiên** (Indra), toàn thân màu trắng, tai đeo ngọc báu, trên cổ đeo chuỗi Anh Lạc bảy báu, đứng trên tám thảm. Tay phải co cánh tay hướng ở trên vai, tay cầm cây phát trắng. Tay trái co lóng khủy tay hướng về bên trái, hướng lòng bàn tay về cái bụng, giữa lòng bàn tay, trong lòng bàn tay để dựng một **Bạt Chiết La** (Vajra:chày Kim Cang), đầu Bạt Chiết La hướng ra ngoài, lửa rực vây quanh thân Bạt Chiết La. Tượng Đế Thích ấy, từ eo trở xuống mặc quần màu rắng chiều, dùng tơ lụa gấm thêu để nghiêm sức quần áo. Thiên Y quần quanh, đánh đội mào hoa làm hào quang tròn trịa. Cổ tay, cổ chân đều đeo xuyên báu.

Trên hào quang của Bồ Tát, ở hai gian đều vẽ làm một vị **Tu Đà Hội Thiên** rải hoa tạt với dăng chuỗi Anh Lạc để làm cúng dường.

Bên dưới tòa ngòai của Tượng ấy, làm lò hương, vật cúng dường.

Hai gian bên trái phải của vật cúng dường ấy đều vẽ, bố trí tượng của tám vị **Thần Vương** (Devatā-rāja). Màu của vị Thần Vương ấy đều làm một màu: xanh, vàng, đỏ, trắng...mặt tác uy nộ. Mỗi một vị Thần Vương đều mặc áo giáp tinh tế vàng bạc năm màu, đều cầm khí trượng, đứng uy nghiêm trên tảng đá năm màu.

Tiếp theo, bên dưới, phía phải vẽ tượng của Chú Sư quỳ gối mà ngòai, hai tay bưng lò hương cúng dường, giữa mặt hướng lên trên như tự chiêm ngưỡng Tôn Nhan của Bồ Tát.

Vẽ Tượng ấy xong, nên dựng Đạo Tràng, treo lụa, phan, lọng, nhiều thứ báu tạt, chuông, mọi loại nghiêm sức. Dùng bunn thơm xoa tô đất để làm **Thủy Đàn** dài rộng

bốn khuỷu tay. Nghênh tiếp Bồ Tát, an trí trên Đàn, hướng mặt tượng về phía Tây, Chú Sư hướng mặt về phía Đông. Ngày ngày dùng nước nóng thơm tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch, đi vào Đạo Tràng: Hộ Thân, kết Giới, làm Pháp, tụng Chú, mọi loại cúng dường Bát Nhã Ba La Mật Đa, tụng Chú có thể mãn mười vạn biến, thời thời riêng Sám Hối diệt tất cả tội chướng thuộc quá khứ trên thân. Về sau, khi tụng Chú, làm Pháp dụng thời mọi loại được hiệu nghiệm.

Phép vẽ Tượng xong. Tiếp theo, nói Ấn Pháp

### 1\_ **Bát Nhã Thân Ấn:**

Hai tay hợp cổ tay, trong lòng bàn tay đều mở. Liên đem hai ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh...cong đầu dựa nhau. Hai ngón út, hai ngón cái đều dựng thẳng, tách mở

### 2\_ **Bát Nhã Lai Ấn:**

Dựa theo Thân Ấn lúc trước, chỉ sửa hai ngón cái gần nhau một chút, đều co hướng xuống dưới. Tức gọi là **Bồ Tát Lai Ấn**

### 3\_ **Bát Nhã Khứ Ấn:**

Nếu muốn đưa tiễn Bồ Tát đi. Dựa theo **Lai Ấn** lúc trước, chỉ sửa chỗ hai ngón cái đã co lại, hơi tách mở hết cỡ. Tức là **Tổng Bồ Tát Khứ Ấn**

### 4\_ **Bát Nhã Tâm Ấn:**

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa tay phải, đem ngón cái vịn dính ngón trỏ. Tức là **Bát Nhã Tâm Ấn**.

### 5\_ **Bát Nhã Đại Tâm Ấn:**

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa tay trái đem ngón cái co hướng xuống dưới. Tức là **Bát Nhã Đại Tâm Ấn**.

### 6\_ **Bát Nhã Đầu Ấn:**

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa dựng ngang bằng hai ngón cái, cách ngón trỏ khoảng **một Phân** (1/3 cm). Tức là **Bát Nhã Đầu Ấn**.

### 7\_ **Bát Nhã Phục Ma Ấn:**

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa, đem hai ngón cái đều vịn ngón trỏ. Tức là **Phục Ma Ấn**. Nếu dùng Hộ Thân thì tất cả Ma Quỷ chẳng được nào loạn.

Bảy Ấn của nhóm này, ở trước mặt Bồ Tát chẳng giải trừ bàn tay, tụng **Đại Tâm Chú** phía sau, trừ Ác Chướng của ba nghiệp trong thân người, kiêm dùng Thiên Định.

### 8\_ **Bát Nhã Phục Ma Ấn:**

Ngồi Kiết Già, trước tiên tay phải duỗi năm ngón, ngửa dính ở trên đầu gối phải. Tay trái liền duỗi ngửa năm ngón, đem cạnh ngón út đặt nằm ngang ở dưới rốn. Tức gọi là **Phục Ma Ấn**

### 9\_ **Bát Nhã Xa Ma Tha Ấn:**

Trước tiên tay trái duỗi năm ngón để ở dưới rốn. Tay phải liền đem bốn ngón tay nắm quyền, ngửa dính ở trong lòng bàn tay trái, đem hai ngón cái dựng thẳng cùng hợp đầu ngón. Hai Ấn này là **Bát Nhã Xa Ma Tha Ấn**. Muốn vào **Xa Ma Tha** (Samatha) phục Ma thì dùng.

## 10\_ **Bát Nhã Xa Ma Tha Tứ Thiên Ấn:**

Trước tiên , ngửa tay phải, duỗi năm ngón ở trên đầu gối phải. Tay trái liền dựng bốn ngón, co ngón cái ở trong lòng bàn tay, liền co khuỷu tay, dựng cánh tay, hợp lòng bàn tay hướng về lưng. Tức là **Xa Ma Tha Tứ Thiên Ấn**.

## 11\_ **Bát Nhã Sám Hối Ấn:**

Trước tiên, tay phải dựng bốn ngón tay, hướng cạnh lòng bàn tay về phía trước, co ngón cái ở ngay trong lòng bàn tay. Liền đem ngón cái trái để ở trong lòng bàn phải cùng móc ngón cái phải. Lại đem bốn ngón của tay trái co quặp lấy lưng lòng bàn tay phải. Tức là **Sám Hối Ấn**

Nếu có Hành Giả ngày ngày làm Ấn Pháp này kèm tụng Chú thì hay trừ được tất cả bốn tội nặng, năm tội nghịch...hàng hà sa đấng tội thấy đều tiêu diệt, tùy ý sanh về Tịnh Thổ ở mười phương, gần đến nơi **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddha: Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác)

## 12\_ **Bát Nhã Vô Tận Tạng Ấn Chú:** (Một tên gọi là **Bát Nhã Nhân**, lại gọi là **Kim Cang Bát Nhã Tâm**, lại gọi là **Bát Nhã Căn Bản**)

Đem hai ngón cái đều vịn trên móng hai ngón út. Co lóng bên dưới , lóng giữa của hai ngón út ngang bằng cùng chạm lưng ngón. Hai ngón giữa, hai ngón vô danh đều chạm lưng ngón, dựng thẳng hướng lên trên. Đều co hai ngón trở chung lưng khiến lóng giữa bằng nhau cùng dính lưng ngón và tương xứng với hai ngón út, khiến bàn tay như cái tòa cao, bên trên an trí Kinh Tạng, để chạm ngang trái tim. Ngay lúc tụng Chú thời chuyên tưởng cột buộc niệm, tất cả Kinh Tạng đều từ Ấn xuất ra đều nhập vào trong Tâm.

**Bát Nhã Vô Tận Tạng Đà La Ni Chú** là:

“Na mô bà già phiệt đề (1) bát-la nhạ, ba la nhĩ đa duệ (2) Úm (3) lợi-y (4) địa-y (5) thất-lợi (6) du-lô đà (7) tỷ xã duệ (8) sa ha (9)”

**Namo Bhagavate prajñā-pāramitāye. Om\_ Hriḥ Dhīḥ Śrī śruti vijaye svāhā**

Đức Phật nói: “Đà La Ni Ấn này có bốn loại tên gọi. Một là **Bát Nhã Vô Tận Tạng** (kho tàng không cùng tận của Bát Nhã), hai là **Bát Nhã Nhân** (con mắt của Bát Nhã), ba là **Bát Nhã Căn Bản** (gốc rễ của Bát Nhã), bốn là **Kim Cang Bát Nhã Tâm** (Tâm của Kim Cang Bát Nhã).

Đà La Ni Ấn này có Công Đức lớn, nếu hay chí Tâm như Pháp thọ trì, tùy tụng một biến thì sanh ra một vạn tám ngàn **Tu Đa La Tạng** (Kinh Tạng). Lại trong mỗi một Tu Đa La Tạng, mỗi mỗi đều sanh ra hai vạn ngàn Tu Đa La Tạng. Lại trong mỗi một Tu Đa La Tạng ấy sanh ra trăm vạn Tu Đa La Tạng. Lại trong mỗi một Tu Đa La Tạng ấy sanh ra vô lượng na do tha a tăng kỳ Tu Đa La Tạng. Như vậy cho đến triển chuyên sanh ra vô lượng vô tận Tu Đa La Tạng. Nơi nêu ra **tựa đề, tên gọi, câu, nghĩa, mùi vị** (vị) của Kinh...mỗi mỗi đều chẳng giống nhau, nên chẳng nêu ra lần nữa. Như vậy niệm niệm sanh ra không cùng tận. Thế nên gọi là **Vô Tận Tạng Đà La Ni Ấn**.

Đà La Ni Ấn này tức là **Tông Tổ** của chư Phật ba đời ở mười phương, cũng là kho tàng Pháp không cùng tận của chư Phật ba đời ở mười phương, **mẹ** (mẫu) của tất cả Bát Nhã Ba La Mật. Là nơi mà chư Phật Bồ Tát quá khứ hiện tại vị lai đã thường cúng dường, cung kính, tán thán.

Nếu Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân dùng Tâm chí thành, viết chép, đọc tụng, như Thuyết tu hành thì hết thảy tội nặng trong trăm ngàn vạn ức hằng hà sa kiếp sinh tử của người này, ở khoảng phút chốc đều diệt hết không có dư sót.

Hết thảy Công Đức của Đà La Ni Ấn này, nếu Ta trụ ở trăm ngàn vạn ức a tăng kỳ kiếp khen ngợi cũng chẳng hết, huống chi là người khác khen ngợi mà có thể hết được.

Nếu người muốn tu hành Bát Nhã Ba La Mật thì ăn một bữa, Trai Giới, dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo mới sạch, vào nơi Đạo Tràng. Cần thiết nên trước tiên tụng Đà La Ni này kèm làm Ấn này, đủ một trăm vạn biến, sau đó tu hành Pháp Bát Nhã khác ắt quyết định thành tựu. Thế nên gọi là **Bát Nhã Căn Bản**.

Đà La Ni Ấn này hay soi thấu tất cả Pháp Bát Nhã Ba La Mật cho nên gọi là **Bát Nhã Ba La Mật Nhân**

Đà La Ni Ấn này đều hay tột diệt tất cả chướng ngại, đều hay trụ giữ Công Đức của tất cả chư Phật Bồ Tát, cho nên gọi là **Kim Cang Bát Nhã Tâm** vậy (Một **Ấn Chú** này do Pháp Sư **Phiệt Lê Đa Tư Thăng Già** dịch)

13\_ **Bát Nhã Sứ Giả Ấn** (Trước tiên dùng **Bát Nhã** hộ thân, tiếp theo dùng Pháp của **Quân Trà Lợi** hộ thân)

Trước tiên, ngửa hai bàn tay, liền đem hai ngón vô danh cùng móc nhau. Điều có hai ngón giữa với hai ngón út hướng trong lòng bàn tay. Điều dựng hai ngón trỏ vịn đầu nhau. Hai ngón cái cũng dựng thẳng, phụ bên cạnh ngón trỏ, vịn lóng giữa của ngón trỏ...đưa hai ngón cái qua lại, dùng trị tất cả bệnh.

#### 14\_ **Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa Đà La Ni:**

Chú là:

“Na mô bà già bà đế (1) ma ha ba-la nhạ, ba la di đa duệ (2) bạc cật-đề phạt la-tha duệ (3) a ba-lợi di đa, cồ noa duệ (6) tát bà đát tha yết đa (5) ba lợi bố tự đa duệ (6) tát bà đát tha yết đa (7) nỗ nhạ đa, nỗ nhạ đa (8) tỳ nhạ đa duệ (9) đá diệt tha (10) ba-la nhạ, ba-la nhạ (11) ma ha ba-la nhạ (12) ba-la nhạ bà sa, yết lợi (13) bà-la nhạ lô ca, yết lợi (14) an đà ca la (15) tỳ đà ma ni (16) ti đề, tô ti đề (17) ti điện đồ man (18) bà già bà đế (19) tát phòng già, tôn đát lợi (20) bà chỉ-đề phạt tha-ly (21) bà la sa lý đá, ha tát-đê (22) tam ma bà bà, yết lý (23) bột địa, bột địa, mạo đà da, mạo đà da (24) tát địa, tát địa (25) kiếm bà, kiếm bà (26) ca la, ca la (27) giả la, giả la (28) át bà, át bà (29) a yết xa, a yết xa (30) bà già bà đế (31) ma, tỳ lăm bà (32) sa ha (33)”

**Namo Bhagavate mahā-prajñā-pāramitāye, bhakti-vātalāye aparimita-guṇāye, sarva tathāgata paripūjita, sarva tathāgata, anujñāta anujñāta, vijñātāye**

**Tadyathā: Prajñā prajñā mahā-prajñā, prajñābhāsa kare, prajñāloka kare, andha-kāra vidhamani, siddhe susiddhe siddhyamtu māṃ bhagavate, sarvāṅgasundari bhaktivatsale pravārita-haste, samāsvāsa kare, buddhi buddhi, buddhya buddhya, kampa kampa, kara kara, cala cala, rāva rāva, āgaccha āgaccha, bhagavate mā vilamba svāhā**

Đại Thần Chú này ở trong Kinh **Đại Bát Nhã**, Đức Phật nói một lần nữa ở cõi Trời **Tha Hóa Tự Tại**. Hết thảy tất cả chư Phật ở mười phương đều cùng nhau tán thành. Thế nên gọi là **Đại Bát Nhã Chú**

Chú này có công lực chẳng thể nghĩ bàn, cũng hay cứu bạt nỗi khổ to lớn trong sinh tử. Thần Chú như vậy được chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai cùng nhau chung nói, cùng nhau hộ niệm. Người hay tụng trì, diệt tất cả chướng, tùy theo Tâm ước nguyện không có gì chẳng thành tựu, mau chóng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.

**15\_ Bát Nhã Ba La Mật Đa Thông Minh Đà La Ni** (một tên gọi là **Tiểu Bát Nhã Ba La Mật Đa Thần Chú**, một tên gọi là **Thập Phương Nhất Thiết Chư Phật Mẫu Chú**)

Bấy giờ Đức Như Lai lại nói Thần Chú.

Chú là:

“Na mô bà già bà đế (1) na mô ma ha ba-la nhạ ba la nhĩ đa duệ (2) đá diệt tha (3) ma nễ, đạt mê (4) tăng già-la ha, đạt mê (5) a nễ già la ha, đạt mê (6) tỳ mục-đề, đạt mê (7) sa đà nễ già la ha, đạt mê (8) bùi xá-la ma noa, đạt mê (9) sa mạn đa noa bả lợi bà la đá na, đạt mê (10) cồ noa, già la ha, tăng già la ha, đạt mê (11) tát bà đá la nễ già đá, đạt mê (12) tát bà già la, bả lợi ba-la nĩa, đạt mê (13) tỳ nhĩ-lợi đề, a sa, ba-la mộ sa na, đạt mê (14) sa ha (15)”

**Namo Bhagavate**

**Namo mahā-prajñā-pāramitāye**

**Tadyathā: muṇi-dharme, saṃgraha-dharme, anugraha-dharme, vimukti-dharme, satvānugraha-dharme, vaiśravaṇa-dharme, samanta-anuparivartana-dharme, guṇa-graha, saṃgraha-dharme, sarvatrānugata-dharme, sarva kara-paripūrṇa-dharme, smṛti asat-pramuñcana-dharme svāhā**

Đức Phật nói: Thần Chú như vậy là mẹ của chư Phật, người hay trì tụng diệt được tất cả tội, thường thấy chư Phật, được **Túc Mạng Trí**, mau chứng **Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề**.

Nếu có nam tử, nữ nhân hay tụng trì Chú này, muốn cầu thông minh, diệt tội nặng... liền được thông minh, liền diệt tội nặng.

Lời Phật chỉ thành, không có hư nguy. Vào lúc sáng sớm, đánh răng, súc miệng sạch sẽ xong. Ở trước tượng Phật, cung kính nhất Tâm, chấp tay cột buộc niệm, đốt mọi hương thơm, rải các hoa thơm đẹp, chí Tâm lễ bái, quỳ gối tụng Chú này 21 biến, cho đến thời **Trai** (bữa ăn đúng giờ Ngọ), không được nói chuyện với người khác, đến chốn **Không Tịnh** (vắng lặng thanh tịnh), một ngày tụng được năm trăm Kệ Kinh. Như vậy bảy ngày, 14 ngày, 21 ngày thời không có gì chẳng hiệu nghiệm, trừ kẻ chẳng chí Tâm. Nếu muốn đọc tụng tất cả Kinh Điển, chủ yếu nên trước tiên tụng Đà La Ni này, liền được sức nghĩ nhớ chẳng quên. Ấn dùng **Xa Ma Tha Tứ Thiên Ấn**.

**16\_ Bát Nhã Đại Tâm Đà La Ni:**

Chú là:

“Đá diệt tha (1) Yết đế, yết đế (2) ba la yết đế (3) ba la tăng yết đế (4) bồ đề (5) sa ha (6)”

**Tadyathā: Gate gate pāragate pārasaṃgate bodhi svāhā**

Đại Tâm Chú này, dùng **Đại Tâm Ấn**, làm các Đàn Xứ, thông dụng cho tất cả.

**Bát Nhã Tiểu Tâm Đà La Ni Chú là:**

“Đá diệt tha (1) Yết đế, yết đế (2) ba la dân yết đế (3) ba la nhạ tha (4) sa ha (5)”

**Tadyathā: Gate gate pārāsaṃgate prajñātā svāhā**

Dùng **Tiểu Tâm Ấn**, thông dụng cho tất cả.

**17\_ Bát Nhã Tâm Đà La Ni:**

Chú là:

“Đá diệt tha (1) tỳ nhĩ lý-duệ, tỳ lý nhĩ-duệ (2) thất lợi thất tra (3) sa ha (4)”

**Tadyathā: Smṛtiye smṛtiye śreṣṭha svāhā**

Dùng **Xa Ma Tha Ân**, chí Tâm tụng thì được sức chẳng quên, nghe giữ tất cả. Tụng mười vạn biến cho đến một trăm vạn thì không có gì chẳng hiệu nghiệm, trừ kẻ chẳng chí Tâm.

### 18\_ **Bát Nhã Văn Trì Bát Vong Đà La Ni:**

Chú là:

“Na mô bà già bà đế (1) bà la nhạ dã, ba la di đa duệ (2) đá điệt tha (3) thất-lý duệ (4) thất-lý duệ (5) thất-lý duệ (6) thất-lý duệ tế (7) sa ha (8)”

**Namo Bhagavate prajñā-pāramitāye\_ Tadyathā: Śrīye śrīye śrīye śrīyeṣi svāhā**

### 19\_ **Bát Nhã Tiểu Tâm Đà La Ni:**

Chú là:

“Đá điệt tha (1) thất lợi duệ (2) thất lợi duệ (3) thất lợi thất tra (4) sa ha (5)”

**Tadyathā: Śrīye śrīye śreṣṭha svāhā**

Nếu Chú Sư muốn trị bệnh thì tự làm Hộ Thân xong, ở bên cạnh người bệnh, làm một cái Thủy Đàn rộng 4 khuỷu tay. Trang nghiêm xong rồi đem mọi hương hoa, thấp 49 ngọn đèn, mọi loại thức ăn uống...Bày trí xong xuôi, tay cầm lò hương, đốt hương nhiều theo bên phải, cúng dường chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, chư Thiên với hàng Quỷ Thần xong. Ở chính giữa Đàn buông bỏ lò hương, ngồi Kiết Già ở nơi sạch tốt, hướng mặt về phương Chánh Đông, hướng về phương Bắc cũng được.

Tiếp theo, thiêu đốt bơ, mật, mè, lúa gạo, hoa, hương...cúng dường xong. Tiếp theo kết **Bát Nhã Thân Ân**, nghĩa là **tất cả Pháp không có Tướng**. Sau đó, hơi tuôn ra từ miệng của mình bắn trên thân của người bệnh. Hoặc 7 lần, hoặc 14 lần, một lần liền khỏi bệnh. Nếu một lần làm Pháp này mà chẳng khỏi bệnh thì một ngày làm ba lần, liền khỏi bệnh.

Thức ăn uống, bánh, quả trái đã dùng trong Đàn ấy, một ngày riêng thay đổi bằng thức mới. Thức ăn còn dư sau khi cúng dường thì Chú Sư với người bệnh đều chẳng được ăn. Nếu ăn thì sức Chú không có hiệu nghiệm.

Nếu làm Pháp này thì tất cả La Sát, các hàng Quỷ Thần vui vẻ buông thả cho người bệnh được khỏi. Thức ăn dư thừa ở chỗ ấy, đem cho người nghèo túng thì tốt nhất, chẳng bị tất cả Quỷ Thần được dịp thuận tiện gây hại. Hành Giả trì Chú ghi nhớ tốt chẳng được quên.

## BÁT NHÃ ĐÀN PHÁP

Đàn dài rộng 4 khuỷu tay, dùng năm màu làm từ bên trong theo thứ tự để màu trắng, màu vàng, màu xanh, màu đỏ, màu đen. Mẫu mực của tất cả Đàn Pháp đều như vậy.

Chính giữa Đàn ấy, an tòa hoa của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, trên tòa an tượng.

Mặt Đông của Tòa ấy, lại an tòa hoa, trên tòa an thân của Bát Nhã Ba La Mật, tay trái cầm quyển Kinh.

Phương Bắc của Tòa ấy, lại an tòa hoa, trên tòa an Đại Phạm Thiên, tay trái cầm **Quân Trì** (Đời Đường nói là: **Hồ Bình Thủy Quán**)

Phương Nam của Tòa ấy, an tòa hoa, trên tòa an Đế Thích Thiên, tay phải cầm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang)

Trung tâm để một lư hương, bình nước. Bốn góc đều có một lư hương, bình nước. Bên trong năm cái bình nước đều chứa đầy nước sạch, năm loại lúa đậu, bảy báu kèm



dùng lá Bách, cành Lê lấp đầy miệng bình. Ở trên đều dùng ba thước lụa sồng mà ràng cột. 12 cái mâm đựng mọi loại quả trái với quả thượng hảo, 16 chén đèn

Chú Sư ngồi ngay cửa Tây, hướng mặt về Chính Đông. Phía Đông Nam của Chú Sư để một lò lửa, phía trước Chú Sư để mọi loại hương, hoa, bơ, mật, mè, nhóm lửa đậu, hoa, các thức ăn uống... đủ 15 mâm, nghĩ thiêu đốt cúng dường.

Mọi loại an xong, thứ tự phụng thỉnh, mỗi mỗi đều tác **Bản Ân**, tụng Chân Ngôn, mỗi mỗi đều tác **Hoa Ân** nghênh đón, hết thấy ngồi an định xong, làm **Đại Kết Giới**, sau đó thứ tự bố thí tiền, tùy theo sức nhiều ít mặc Ý bố thí xong

Tiếp theo, làm việc Pháp, hương hoa cúng dường.

Tiếp theo, thiêu đốt vật của nhóm bơ, mật, mè mà làm cúng dường. Sau đó, **Trì Minh Sư** tay cầm râu chuối, tụng **Đại Tâm Chân Ngôn** 1008 biến.

Tụng xong, lấy bình nước ở góc Đông Bắc, an trước tượng Bát Nhã, quỳ gối, dùng bàn tay phải đề bình nước, lại tụng **Đại Tâm Chân Ngôn** 108 biến xong.

Ở bên ngoài phía Tây của Đàn, chuẩn bị làm **Thủy Đàn** dài rộng hai khuỷu tay. Trung tâm Đàn ấy làm tòa hoa sen, rải hoa cúng dường xong, liền đem bình nước dẫn người thọ nhận Pháp ra bên ngoài Đàn, đến phương Tây, bên cạnh tòa hoa chính giữa trên Đàn, đứng hướng mặt về phương Đông, nâng bình nước trụ, khiến người thọ nhận Pháp ở trên tòa hoa, hướng mặt về phương Đông ngồi, miệng phát nguyện rằng: “Nguyện cho khắp tất cả các hàng chúng sanh đều phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề. Nay con muốn cầu **Xá Ma Tha** (Śamatha) với **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chánh Đẳng Chính Giác), cho nên làm Pháp này vì tất cả chúng sanh lia sanh tử. Nguyện xin tất cả Phật, Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên... thấy đều chứng biết”.

Phát Nguyện như vậy xong, lại khiến người thọ nhận Pháp mong ước thề là: “Nguyện cho con được thành tựu Pháp này, từ nay về sau thề nguyện chẳng dạy bảo phi báng Chánh Pháp. Người chặt đứt căn lành, các người ác... nếu dạy bảo điều ấy thì tất cả hành học đều chẳng thành công. Nếu phạm như vậy sẽ mau bị tội lớn”

Phát Nguyện này xong. Vị **Trì Minh Sư** liền cho người thọ nhận Pháp, tác **Bát Nhã Thân Ân** để ở trên đàn, trong Ân để bông hoa, liền dùng bình nước rưới rớt trên đàn người ấy xong, lại tác **Thân Ân** cho người ấy hộ thân, sau đó khiến mặc áo sạch mới, dẫn vào Đạo Tràng.

Lễ bái xong rồi, y theo thứ tự ngồi. Vị Trì Minh Sư ở bên cạnh lò Hộ Ma, ngồi hướng mặt về phương Đông, ở trong lò thiêu đốt **cây lúa, củi** mỗi mỗi theo thứ tự tác **Ân**. Cúng dường xong rồi, phụng tống an trên **vị trí của mình** (bản vị). Như vậy cho đến chư Thiên xong. Miệng nói rằng: “Thật xấu hổ vì không có cúng dường tốt, sai làm Nghi Tắc”. Liền xin lỗi xong, vị Trì Minh Sư nhúm lấy tro trong lò cho người kia hộ thân: sau ót, hai vai, trái tim, yết hầu, my gian (tam tinh), chân tóc... Bảy nơi như vậy điểm tro Hộ Thân xong, từ Phật mở khóa, phát khiến xong rồi, liền đem nước sạch lau chùi **nơi làm Đàn** (Đàn xứ).

Người làm Pháp này thì tất cả tội chướng thấy đều tiêu diệt. Thức ăn dư của Đạo Tràng thì Trì Minh Sư với người thọ nhận Pháp đều chẳng được ăn. Nếu ăn thì Trì Minh Sư với người thọ nhận Pháp đều mất sự thành tựu.

Tiền bố thí ấy, tiền cúng Phật đều dùng vào việc của Phật. Tiền cúng Bát Nhã ấy dùng vào việc chép Kinh, tiền cúng Bồ Tát dùng làm việc của Bồ Tát, tiền cúng Kim Cang chư Thiên dùng vào nơi của Kim Cang, chư Thiên. Lụa là trên bình nước thì Trì Minh Sư được dùng (chẳng dùng thì tốt nhất)

Nếu khi ngồi Thiền thời dùng bàn tay đề đất, tụng **Đại Chân Ngôn** lúc trước 21 biến sẽ mau được **Xa Ma Tha** (Śamatha: Thiền Chỉ). Nếu làm Pháp này thì tất cả chư Phật, Bồ Tát vui vẻ.

Nếu làm Đền này, nên làm vào ngày 15 tháng 8, ở nơi thanh tịnh tụng **Bát Nhã Chân Ngôn**, dùng **Quân Trà Lợi** kết Giới. Hết thầy xương cốt, lông, ngói, đá... ở đất ấy đều đào lên khiến bỏ ra hết. Hoặc sâu bốn ngón tay, một gang tay, một khuỷu tay... hết vật ác rồi, đem đất sạch tốt lấp lại, nện chặt khiến cho bằng phẳng, chôn bảy báu với hạt ngũ cốc, chôn sâu một gang tay an ở chính giữa. Khi muốn an vật báu thời trước tiên tác **Bát Nhã Căn Bản Ấn** ấn vào vật báu ấy, sau đó đem chôn lấp”.

Bây giờ, Đức Thế Tôn ở ngay trong Đại Hội, nói **Bát Nhã Ba La Mật** với nói phương tiện lợi ích của Pháp Chân Ngôn này, hay khiến cho tất cả hàng người, Phi Nhân nghe Đà La Ni này đều phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề, hồi hướng các quốc độ Phật khắp mười phương, sẽ được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, thường sanh vui vẻ.

Khi ấy, trong Chúng có 16 vị Đại Dược Xoa Tướng tên là: **Đạt Lý Đề La Sát Tra** Đại Tướng, **Cấm Tì Lỗ** Đại Tướng, **Phạ Nhật Lỗ** Đại Tướng, **Ca Vĩ Lỗ** Đại Tướng, **Di Đổ Lỗ** Đại Tướng, **Khiêm Nộ Tì** Đại Tướng, **A Nễ Lỗ** Đại Tướng, **Sa Nễ Lỗ** Đại Tướng, **Án Nại Lỗ** Đại Tướng, **Ba Di Lỗ** Đại Tướng, **Ma Vĩ Lỗ** Đại Tướng, **Kiều Vĩ Lỗ** Đại Tướng, **Chân Đạc Lỗ** Đại Tướng, **Phạ Tra Đồ Lỗ** Đại Tướng, **Vĩ Ca Lỗ** Đại Tướng, **Câu Phệ Lỗ** Đại Tướng. Có nhóm 16 vị Đại Dược Xoa Tướng như vậy đều theo đem bảy ngàn các hàng quyến thuộc, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ bàn chân của Đức Phật, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay trong Chúng này, tất cả Trời, Người đã nghe Đức Phật dạy bảo diệt tất cả tội, chẳng bị đọa vào ba đường (Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh), gieo trồng mầm giống của Phật. Chúng con, Dược Xoa Tướng cũng lại như vậy, đã nương nhờ ân của Phật, chúng con quy mạng **Phật Pháp Tăng Bảo** thường tùy ủng hộ **Phật** (Buddha), **Pháp** (Dharma), **Tăng Chúng** (Samgha).

Nếu có vị vua, Đại Thần, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di... với tất cả chúng sanh thọ trì Pháp này. Hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc nghe, hoặc nhớ, hoặc lại niệm Phật, hoặc ngồi Thiền... thì chúng con, 16 Dược Xoa Đại Tướng với các quyến thuộc từng theo nơi hành ấy mà vệ hộ.

Nếu thành ấp trong nước, hoặc trong thôn xóm, hoặc trong rừng Không Nhân... Nhóm như vậy, nếu có người niệm tên **Bát Nhã Ba La Mật Đa** thì chúng con, quyến thuộc thầy đều ủng hộ.

Nếu khi người trì Bát Nhã Ba La Mật Đa này thời, chợt gặp tất cả các việc nạn thì chúng con, quyến thuộc cùng nhau ủng hộ.

Nếu lại có người muốn được Bát Nhã Ba La Mật Đa thành tựu thì chúng con, quyến thuộc khiến cho mãn Nguyện ấy”

Lúc đó, Đức Phật khen các Dược Xoa Đại Tướng rằng: “Lành thay! Lành thay! Các ông với quyến thuộc hay ở chỗ sở tại của Bát Nhã Ba La Mật Đa mà làm ủng hộ, vì các chúng sanh đời vị lai cho nên nói Pháp tu hành”

Bây giờ các hàng Dạ Xoa Vương nói rằng: “Nếu vị vua; hoặc Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di. Hoặc người mà Tâm hay tin hiểu thâm sâu Công Đức, uy lực tự tại, Đà La Ni thành tựu thuộc Bát Nhã Ba La Mật Đa của Ta... lại cần chúng ta: 16 vị với quyến thuộc đi đến giúp đỡ hộ vệ thì các người có thể y theo Pháp này của Ta.

Như lúc trước kết hộ, rộng dựng Đạo Tràng, làm Đền Pháp, cầu các lợi ích, vận nước kéo dài, người dân an vui, bốn phương không có việc, tai họa chẳng xâm phạm, gìn giữ ruộng cột không có các bệnh khổ... thì nên thỉnh **Trì Minh Sư** thanh tịnh, không luận **Đạo Tục, Đạo Thế** tương đồng **hạnh** thuần thực, từ bảy người cho đến 14,

21 người trong sạch trì Giới, Hạnh Đức Tôn Trưởng... nên ở một chỗ, lập riêng nhà bếp (trù thiện) cung cấp cho các vị Thầy. Chọn lấy Thắng Địa không luận là bên trong chùa, đình viện, điện đường rộng lớn. Nếu gần **Phù Đồ Xá Lợi** (Śarīra-stupa: Tháp xá lợi), tháp miếu.. hoặc vườn rừng đẹp, núi nổi tiếng, nơi thanh tịnh... dựng làm Đạo Tràng.

Pháp của Đạo Tràng ấy là: đào bỏ vật ác, lấy đất sạch lấp nện cho bằng phẳng. Như lúc trước đã nói, lấp nện bằng phẳng xong, lại dùng phân bò sạch hòa với nước nóng thơm làm bùn xoa tô đất ấy, dùng phấn ngũ sắc làm ba lớp Viện, ba lớp đều mở bốn cửa. **Nội Viện** trong lớp thứ ba làm một mặt trăng tròn, chính giữa an tượng **Bát Nhã Ba La Mật Đa Bồ Tát** hướng mặt về cửa Tây, bên phải tượng ấy an **Đế Thích Thiên** (Indra), bên trái an **Phạm Ma Thiên** (Brahma), mặt Đông an **Sứ Giả** (Ceta), mặt Tây an **Trì Minh** (Vidyā-dhāra). Bốn phương bên ngoài của lớp thứ nhất đều xếp bày tượng của bốn vị Thần Vương, bốn phương đều có bốn vị, tổng số tức là 16 vị Thần Vương.

Nếu muốn vẽ thì bên trong lớp thứ nhất vẽ trước cũng được. **Trì Minh Sư** ấy vào bên trong lớp thứ ba, ngay trước tượng Bát Nhã Ba La Mật Đa, trước tiên thỉnh Bát Nhã Ba La Mật Đa Bồ Tát, tiếp theo thỉnh hàng Phạm Thiên, tiếp theo thỉnh triệu 16 vị Thần Vương ở bốn mặt rồi an trí với nhóm **Sứ Giả**

## **20\_ Thỉnh Thập Lục Dược Xoa Đại Tướng Chân Ngôn (Án dùng Sứ Giả Án):**

“Na mô la đất-na đá-la dạ da (1) đá điệt tha (2) ha ha (3) hê hê (4) hô hô (5) hí lợi, hí lợi (6) di lợi, di lợi (7) đồ minh, đồ đồ mê (8) tỳ già bà hứ ni (9) tỳ ma la bà hứ ni (10) đề-lý ninh đề-lý (11) ba-la đề yết-lạn đà (12) tỳ đa trì chất đất-la (13) kê đô bát la-bà tát bà lê (14) cụ hê lê (15) cần đà lê (16) chiên trà lợi (17) xa xà ni (18) cụ la già lợi ni (19) chiên trà tì già đà bà hê ni (20) mai đất-la du (21) sa ha (22) ma la đàn trì hạt la bà ca da (23) sa ha (24) ma đăng già câu la bằng xa da (25) sa ha (26) đề-lý thương yết duệ (27) sa ha (28) tất đà duệ (29) sa ha (30) na mô lô sắt-trá tả (31) ma đăng già la xà tả (32) tất điện đô (33) mạn đất-la bả đà (34) sa ha (35)”

**Namo ratna-trayāya**

**Tadyathā: Ha ha, hi hi, ho ho, hili hili, mili mili, dhume dhudhume, vega-vāhini, vimala vāhini, tri-netre, prati krānta, vidhathe-citra, ketu-prabhāsvare, guhili, gandhari, caṇḍali, sajāni, gura-karṇin, caṇḍa-vigata vāhini, maitrāyuh svāhā**

**Mālā-daṇḍi hāra bhagāya svāhā**

**Mataṅga-kula bhañjāya svāhā**

**Triśaṅkāye svāhā**

**Siddhaye svāhā**

**Namo roṣṭaṣya mataṅga-rājaṣya, siddhyantu mantra-pāda svāhā**

Nếu người chỉ hay tụng được được Chân Ngôn này, chẳng cần cúng dường liền được thành tựu. Nếu tụng Chân Ngôn này bảy biến thì 16 Dược Xoa Đại Tướng liền đến chỗ của người ấy, nhận sự sai khiến của Hành Giả

Nếu người muốn đến chỗ của bệnh nhân, trước tiên ở trong phòng chuẩn bị tụng Chân Ngôn này 108 biến, gia trì vào lòng bàn tay phải của mình, liền dùng bàn tay phải xoa bên môi miệng của mình rồi đến chỗ của người bệnh, dùng lưng bàn tay của mình để ở thân người bệnh, Tâm tác tưởng khiến khỏi bệnh thì bệnh ấy liền khỏi.

Hoặc lấy **roi, gậy** dài 8 ngón tay hoặc 12 ngón tay, hoặc 16 ngón tay... gia trì 21 biến đưa vào bên trong lửa, cho lửa thiêu đỏ lên xong, tùy lấy than ấy mà chẳng bị hư tổn bàn tay. Ngay lúc muốn Tụng thời trước tiên, nên đưa bàn tay vào trong chén nước

thơm, lại hướng bên cái miệng, như vậy ba lần liền được Pháp thành. Dùng chút nước thơm rưới vảy bốn phương, dùng để Kết Giới, sau đó dùng Pháp ấy. Chân Ngôn này hay trở thành Bát Nhã Ba La Mật Đa khiến cho tất cả chúng sanh đều phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Nếu người muốn vào trong núi ngòi Thiên. Giả sử có loài trùng ác, sư tử, cọp, sói với nhóm Ma Quỷ ác muốn đến gây nhiễu hại thì nên tụng Chân Ngôn này 108 biến, liền không có sự sợ hãi, các việc chướng nạn tự nhiên tiêu diệt.

Nếu người chê bai Pháp với tạo **năm Nghịch**. Nhóm người ác này chẳng thể cho (bất dung) Sám Hối, như người này thì đừng dạy bảo Pháp này. Nếu người hay chí Tâm tụng Chân Ngôn này thì hay diệt tội của nhóm **bốn nặng, năm nghịch**.

Nếu nói đủ Pháp **Bát Nhã Ba La Mật Đa** này thì có vô lượng Đàn, Ân, Đà La Ni, Pháp Môn. Nay chỉ lược nói Pháp này như viên ngọc Ma Ni

Nếu người có Tâm Vô Thượng Bồ Đề, được thấy Pháp này thì thành quả Bồ Đề.

Nếu người muốn được ngày ngày cúng dường tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, chư Thiên ở mười phương. Hoặc ở trong phòng với trong Điện Phật mà cúng dường.

Phàm là nơi cúng dường, đều nên làm Pháp **Kết Giới**, dùng cây Khư Đà La (Đời Dường nói là cây **Tử Khương**, cây gừng tía) làm bốn cây cọc đều dài 8 ngón tay, đều gia trì vào các cây cọc ấy 108 biến rồi đóng ở bốn góc. Một lần đóng xong thì vĩnh viễn đừng nhổ lên, một cây cọc đã xong thì ba cây còn lại cũng thế. Chính giữa Đàn ấy với ở bốn phương, đào xuyên đất làm cái lỗ đều sâu **một Kiết** (?trách: một gang tay), ở trong lỗ chôn hạt cải trắng, dùng **Quân Trà Lợi Đại Tâm Chân Ngôn** gia trì vào hạt cải trắng 108 biến.

Chân Ngôn là:

“Úm (1) hộ lô hộ lô (2) để sắt-tra, để sắt-tra 93) bàn đà bàn đà (4) ha na ha na (5) a mật-lý để (6) ô hồng (7) phát 98)”

**Om\_ Huru huru, tiṣṭa tiṣṭa, bandha bandha, hana hana, amṛte hūṃ phaṭ**

Nếu người ngày ngày dùng nước nóng thơm tắm gội, vào nơi Đạo Tràng, tác **Hộ Thân Ân** (Dùng nhóm Ân bên dưới là trở thành Ân, cho nên bên dưới ghi riêng thứ tự các số)

**Cam Lộ Quân Trà Lợi tịch trừ Vĩ Na Dạ Ca Pháp Ân Chân Ngôn:**

Tay phải: co ngón ngoài năm ngang trong lòng bàn tay, đem ngón giữa trái với ngón vô danh trái nắm ngón cái ấy, lại đem ngón trở với ngón út găng co hướng ra bên ngoài khiến cho đầu ngón trở đến cạnh lóng giữa của ngón giữa, khiến cho đầu ngón út đến cạnh lóng giữa của ngón vô danh, liền duỗi cánh tay ấy hướng theo bên phải chuyển, tụng Chân Ngôn bảy biến.

Ngay lúc làm Pháp thời tay trái: đem ngón cái vịn lóng thân móng ngón út, để cạnh eo, duỗi thẳng ba ngón hướng đầu ngón lên trên.

Chân Ngôn là:

“Ân, hô hồng (2) ha na, thực na, ma tha (3) tỳ đà-băng sa dạ (4) ô-tha đà da (5) ô hồng, phát phát”

**Om\_ Hūṃ hana daha matha vidhvamsaya ut-tabdhāya hūṃ phaṭ phaṭ**

Pháp Ân Minh này đều hay tịch trừ tất cả **Được Xoa** (yakṣa), **Vĩ Na Dạ Ca** (Vināyaka), tất cả các ác quỷ đều chạy tan, thành biện các việc, không có sự sợ hãi.

**Kết Địa Giới Pháp Ân Chân Ngôn:**

Trước tiên để ngón giữa phải ở khoảng giữa ngón giữa ngón cái trái, hướng lưng ló đầu ngón. Tiếp theo để ngón vô danh ở khoảng giữa ngón út trái cũng thế, ngón giữa trái hướng vào bên trong khoảng giữa ngón trỏ ngón giữa phải, hướng vào bên trong ló đầu ngón. Tiếp theo để ngón vô danh trái ở khoảng giữa ngón út phải cũng vậy, hai đầu ngón út dựng thẳng hợp đầu ngón, hai ngón cái cũng hợp đầu ngón hướng xuống dưới.

Nếu khi làm Pháp thời ngón cái hợp đầu ngón trụ mặt đất, giang hai khủy cánh tay.

Chân Ngôn là:

“Úm (1) cát lợi cát lợi (2) bạt chiết la, phước-tri (3) bàn đà bàn đà (4) ô hồng (5) ha”

**Om\_ Kili kili vajra-vati bandha bandha hūm haḥ**

Tụng Chân Ngôn bảy biến xong, dùng Ấn trụ đất thì tất cả các hàng Quý ác thấy đều chạy tan.

**Kết Tứ Phương Pháp Giới Ấn Chân Ngôn:**

Dựa theo Địa Ấn lúc trước, chỉ sửa mở hai ngón cái cách nhau **hai thốn** (2/3 dm), đầu ngón hướng về thân, dựng thẳng gồng ngón tay hướng theo bên phải chuyển.

Chân Ngôn là:

“Úm (1) tát la tát la (2) bạt chiết la (3) ba-la ca la (4) ô hồng (5) phát (6)”

**Om\_ Sara sara vajra prakara hūm phaḥ**

Tụng Chân Ngôn bảy biến. Tức dùng Ấn này hướng nơi bốn phương tùy theo mặt trời chuyển theo bên phải thì hết thấy Dược Xoa, Vĩ Na Dã Ca thấy đều chạy tan.

**Kết Hư Không Pháp Giới Ấn Chân Ngôn** (cũng gọi là **Thượng Phương Kết Giới**):

Dựa theo Địa Ấn lúc trước, chỉ sửa hai ngón cái đều phụ dính trên cạnh ngón trỏ, liền đem Ấn này hướng bên trên đầu xoay theo bên phải ba vòng.

Chân Ngôn là:

“Úm (1) tỳ tất-phổ tra, la xoa (2) bạt chiết la (3) bán xà la (4) ô hồng (5) phát (6)”

**Om\_ Visphoṭa rakṣa vajra-paṃjala hūm phaḥ**

Đem Ấn này nâng lên hướng bên trên đầu xoay theo bên phải ba vòng, tụng Chân Ngôn bảy biến thì tất cả hàng Phi Hành Dược Xoa, Ma, Quý ở hư không, trên Trời thấy đều lui tan, đều tụng **Ấn Hạ Chân Ngôn** bảy biến. Nên bày 21 loại vật cúng dường, làm **Bát Nhã Ba La Mật Đa Pháp Hội**, tùy theo sức có thể làm, chỉ cần tinh diệu tốt.

Nhóm nào gọi là 21 loại? Một là: nghiêm sức Đạo Tràng, an trí Tôn Tượng, lại dùng mọi loại hương là Long Não, Đinh Hương, Uất Kim, Trâm Thủy, nước nóng thơm tẩm Tượng rồi để lại chỗ cũ (bản xứ). Hai là: trước tiên nên làm **Thủy Đàn**. Ba là: Long Não, Trâm Thủy, hương thượng diệu...dùng xoa bôi thân tượng. Bốn là: các vòng hoa màu nhiệm đem choàng quấn thân Phật với trên hai vai. Năm là : đánh đội mũo Trời. Sáu là: vòng xuyên báu, chuỗi Anh Lạc trang nghiêm thân Phật. Bảy là: cái trướng báu. Tám là: thiêu đốt mọi loại hương. Chín là: treo phan đủ màu. Mười là: treo dù lọng. Mười một là: thấp đèn. Mười hai là: Thức ăn uống có trăm mùi vị với quả ngon ngọt. Mười ba là: treo các chuông, bội nhỏ. Mười bốn là: treo các âm nhạc. Mười lăm là: các hoa đủ màu. Mười sáu là: cây quạt báu. Mười bảy là: mọi loại quần áo. Mười tám là: cái gương báu. Mười chín là: cái bình báu. Hai mươi là: lưới châu báu. Hai mươi một là: cây phát trắng. Dùng vật Thắng Diệu của nhóm như vậy, chí Tâm cúng dường, hay khiến hàng **Nhân Vương** (Nārendra) với tất cả chúng sanh từ vô thủy

đến nay các tội **mười ác, năm nghịch** đều tiêu diệt, lại khiến cho sự mong cầu ở hiện tại được tùy theo Ý.

Nếu chẳng thể đủ 21 loại thì 5 loại cũng được. Nhóm nào là năm? Một là: nước thơm, hai là: hoa tạt, ba là: đốt hương, bốn là: thức ăn uống, năm là thắp đèn. Dù 5 việc này, khởi Đại Từ Bi thương xót tất cả chúng sanh, cho nên cúng dường chư Phật sẽ được thành tựu.

Tiếp theo, tác **Phạ Nhật-La Ấn** (Vajra-mudra) gia trì vào hết thảy tất cả nhóm hương, hoa, vật báu, vật cúng...Nếu có chày Kim Cang thì chẳng dùng **Thủ Ấn**, nên dùng thẳng cái chày mà làm gia trì. Không có **Phạ Nhật La** (Vajra: chày Kim Cang) liền dùng **Thủ Ấn**: Tay trái tác **Tổng Ấn**, ngón cái vịn trên móng ngón út, duỗi thẳng ba ngón còn lại hướng lên trên thẳng bàn tay.

Chân Ngôn là:

“Úm (1) a mật-ly đê (2) ô-hồng, phán (3)”

**Oṃ Amṛte hūṃ phaṭ**

**Quân Trà Lợi Tiểu Tâm Chân Ngôn** này, tụng bảy biến trang nghiêm Đạo Tràng, đều xếp bày mọi loại hương, hoa, đèn sáng, thức ăn uống thành hàng. Tiếp theo đốt hương.

Nếu muốn thỉnh Phật thì tác **Phật Ấn** thỉnh. Tiếp theo, thỉnh Bát Nhã thì tác **Bát Nhã Ấn**. Tiếp theo, thỉnh **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara) thì tác **Quán Tự Tại Ấn**. Tiếp theo, thỉnh Kim Cang với chư Thiên thì cũng thế. Tùy theo loại mà tác Ấn thỉnh, mỗi mỗi thỉnh đến thì tác **Hoa Tòa Ấn** kèm tụng **Tọa Chân Ngôn** là:

“Úm (1) ô-hồng (2) ca ma la (3) sa ha (4)”

**Oṃ Hūṃ kamala svāhā**

Tiếp theo, tác **Đại Kết Giới Ấn** chuyển theo bên phải ba vòng. Trước tiên giữa hai bàn tay, tiếp theo hai ngón út hai ngón vô danh, bên phải đè bên trái trở ngược móc nhau ở trong lòng bàn tay. Tiếp theo, dựng hai ngón giữa cùng trụ đầu ngón. Tiếp theo, đem hai ngón trỏ đều vịn trên lưng lóng thứ trên của ngón giữa. Tiếp theo, riêng hai ngón cái đều tự co lại ngay trên lóng giữa của ngón giữa, dùng để dính nhau.

Chân Ngôn là:

“Úm (1) thương ca lễ (2) ma ha tam ma diệm (3) bàn đà bàn đà (4) sa ha (5)”

**Oṃ śaṃkare mahā-samayam bandha bandha svāhā**

Nên tụng bảy biến.

Tiếp theo, liền đốt hương, tác **Hương Lô Ấn** ấn vào hương với cái lư (lô). Liên bung lư hương quỳ gối trước Đàn, cúng dường tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát, tất cả Kim Cang, tất cả Thiên, nhóm Tứ Thiên Vương ở phương Đông, cho đến mười phương cũng vậy. Cúng dường xong để cái lư trước Đàn, chí Tâm làm lễ.

Nếu có hương, hoa, thức ăn uống...thì đem cúng dường. Nếu không có hương, hoa, thức ăn uống thì tác **Nhất Thiết Cúng Dường Ấn** kèm tụng Chân Ngôn mà cúng dường

Tiếp theo, tác **Phổ Cúng Dường Ấn**: Chắp hai tay lại, trong tâm của lòng bàn tay hơi trống rỗng, dùng để dính nhau.

Chân Ngôn là:

“Úm (1) tát bà bồ đà (2) a địa sắt sĩ đê (3) tát bát la hề mê (4) già già na kiếm, tam mạn đà (5) sa ha (6)”

**Om sarva buddha adhiṣṭite sphara Hi mam gaganakam samanta svāhā**

Tụng Chú này bảy biến. Lại đem mọi loại hương hoa cúng dường, đều tác Bồn Ân đưa trở lại vị trí ấy.

Tiếp theo, làm Âm Nhạc khen ngợi giáp vòng xong, tác **Bát Nhã Ân** sám hối tội chướng, tụng **Đại Tâm Chân Ngôn** đề Ân trên trái tim, miệng trình bày tội do **ba nghiệp đã phạm**, tỏ bày sám hối luôn đủ **bảy Pháp** ví như lửa lớn thiêu đốt cỏ khô lại thêm gió mạnh thổi làm cho tận hết. Tinh tấn tụng Minh thì tội cấu tiêu diệt cũng lại như vậy. Lại như sương tuyết trong nhà tối thì ánh nắng mặt trời hay trừ được. Tụng Minh tinh tấn diệt ám tối **Vô Minh** giống như lửa mạnh của mặt trời vậy

Lại tụng **Bát Nhã Chân Ngôn** vào nhóm vật bơ, mật... làm Hộ Ma cúng dường Hiền Thánh, diệt trừ tội nặng sinh tử từ vô thủy, mau được thành tựu Vô Thượng Bồ Đề.

Người Trì Minh ấy cần phải đầy đủ giữ gìn bền chặt **bảy Pháp**. Nhóm nào là bảy? Một là Trì Giới, hai là Nhẫn Nhục, ba là liả lỗi của miệng, bốn là ở trong Phật Pháp sinh niềm tin quyết định, năm là phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề, sáu là thường tụng Chân Ngôn Pháp Ấn... tâm sinh Tàm Quý, bảy là nơi bốn oai nghi thì thân tâm không có mệt mỏi... giống như Luân Vương đầy đủ bảy báu, được nối tiếp địa vị chân chánh, làm vua bốn thiên hạ. Chú Sư cũng thế, đủ bảy Pháp lúc trước mau được chứng nghiệm, tùy theo chỗ **bổ thí, làm** đều được xứng ý .

Ngồi ngay thẳng chẳng động, thường thường lễ bái khen ngợi chư Phật. “Nguyện cho con đời đời chẳng trải qua tám nạn, sinh ra nơi nào, luôn làm thân người nam, sùng kính Tam Bảo, đầy đủ các căn. Nguyện được thông đạt tất cả Kỹ Nghệ, đủ sáu Thần Thông. Nếu có người đến xin đầu, mắt, tủy, não, quốc thành, vợ con, voi, ngựa, bảy báu thì tùy theo chỗ muốn của người ấy thầy đều đem cho. Tâm không nhiễm dính tất cả các Dục, thông minh Trí Tuệ. Tất cả chúng sinh thấy nghe đến con đều phát Tâm Bồ Đề, đời đời sinh ra đều gặp Thiện Tri Thức, cung kính tôn trọng, lắng nghe Chánh Pháp, như Thuyết tu hành, dùng Tâm Bồ Đề mà tự trang nghiêm. Nơi bốn oai nghi, thân tâm thanh tịnh, được Túc Mạng Trí vô ngại tự tại. Luôn sanh sợ hãi các nghiệp tội ác. Tu tập Bồ Đề, mười Ba La Mật được đại tự tại. Chẳng thọ nhận thân nữ cũng với nô bộc, cũng chẳng ngu tối đần độn, chẳng ở biên địa, chẳng khởi Tà Kiến, chẳng sinh vào nhà Chiên Đà La. Có Phật ra đời nguyện thường gặp trực tiếp, tu hành sáu Độ, hồi hướng Bồ Đề. Hết thầy tài bảo tùy theo chỗ muốn đều cấp cho, sao có thể bần tiện mà tu các Thiện Pháp?!...Chẳng ở phú quý mà hành nghiệp ác, mạng chẳng chết yêu, sanh vào nhà có niềm tin chân chánh, đầy đủ quyền thuộc, hiếu dưỡng sư phụ, lợi căn Trí Tuệ, biện tài vô ngại, được niềm tin chính đúng của Phật, nghĩ thương yêu giúp đỡ (từ niệm) chúng sanh.

Nguyện nơi sanh ra có đủ **năm Pháp**. Nhóm nào là năm. Một là Phước Đức, hai là Trí Tuệ, ba là mười lực, bốn là tinh tấn, năm là phát Tâm Bồ Đề. Như Đức Phật đã chứng **Tát Bà Nhã Trí** (Sarva-jñā-jñāna: Nhất Thiết Trí Trí), 32 tướng thời con cũng sẽ được. Tùy theo ý sanh về mười phương tịnh thổ, thường thấy chư Phật, tất cả chúng sanh cũng lại như vậy. Vì tất cả chúng sanh khiến ưa thích **niệm Phật**”

Phát Nguyện này xong, cầm xâu chuỗi tụng **Minh** (Vidya).

Pháp trì xâu chuỗi. Cách nơi đã cúng dường Phật Bồ Tát khoảng **4, 5 Xích** (4/3m hoặc 5/3m), lùi lại quỳ xuống ngồi, thân chẳng dao động, đừng nhìn Đông Tây, đừng gần **Khẩu Khí**. Ở nơi cúng dường Phật, Bồ Tát đừng phóng **Cốc Phong** (uế khí, đánh

rắm), thân ngay ngắn ngồi thẳng, một lòng niệm Phật, Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên... như nhập vào **Xa Ma Tha** (Samatha: Thiên Chi) không có khác.

\_Tiếp theo, tác **Đào Châu Ân**: Tay trái đem ngón cái vịn trên móng ngón vô danh, nối suốt trong lỗ của hạt châu. Tiếp theo duỗi thẳng ngón giữa, ngón út. Đem ngón trỏ che trên cạnh lông trên của ngón giữa. Tay phải đem ngón cái, ngón vô danh bâm hạt châu, tụng Minh, ngón còn lại đồng với tay trái.

Nếu như vậy bắm hạt châu. Khi được mười tướng của điềm lành, tức biết có hiệu nghiệm. Nhóm nào là mười? Một là trên bức tượng phóng ánh sáng. Hai là gió chẳng thổi mà cành phan trong Đạo Tràng tự nhiên lay động. Ba là mây chẳng che trùm mà Trời có tiếng sấm. Bốn là trong Đạo Tràng: lửa của đèn dài **3, 4 Xích** (1m hoặc 4/3 m). Năm là trong lư chẳng có đốt hương mà khói hương tự hiện ra. Sáu là Trong không trung nghe có tiếng của mọi loại âm nhạc. Bảy là cảm được bốn phương bình an vô sự, phước thọ kéo dài, không có các bệnh tật, sư tử, cọp, sói, các nhóm trùng độc chẳng thể gây hại. Tám là đối với cảnh **năm dục** thì Tâm không có nhiễm dính. Chín là các Ma, Quỷ, Thần chẳng thể gây nhiễu loạn, trị bệnh cho ta người liền được trừ khỏi. Mười là thấy Phật, Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên.

Nếu ở trong mộng: thấy Phật, Bồ Tát. Hoặc lên núi cao, hoặc lên cây cao, ngồi trên thuyền vượt đến bờ kia. Hoặc cỡi voi, ngựa. Hoặc thấy sư tăng, cha mẹ, Thiện Tri Thức... Lúc đó Hành Giả với nhóm Thí Chủ, nếu ở trong mộng thấy loại tướng này, tức biết tội diệt đều là ứng tốt đẹp, tướng của điềm Linh, Minh Vương theo hộ vệ. Khi ấy, Hành Giả ngay trong lúc làm Pháp, lông trên thân đều dựng đứng, liền biết được hiệu nghiệm.

\_Mỗi ngày, sáng sớm thức dậy, rửa tay lau mặt xong, nhai nhấm cành Dương Liễu, xúc miệng xong. Vào trong Phật Đường làm Pháp cúng dường, chưa đến giờ ăn thấy đều Phát Khiển

Một ngày ba Thời, như lúc trước bắm hạt châu, tụng Minh 108 biến, 1008 biến tùy theo sức mà làm.

Trước cửa Đạo Tràng để một lò Hộ Ma, Trì Minh Sư ngồi hướng mặt về phương Đông, bên trái để nước thơm với các hoa tạp, bên phải để mè, bơ, mật, hoa lúa gạo...tùy theo có Đàn mọi vật thiêu đốt cúng dường... đều để bên phải. Sau đó, thỉnh chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên... tác **Hoa Tọa Ân** tùy theo Pháp đã tu, thiêu đốt trong lò cúng dường. Cúng dường xong quay trở lại ngồi ở chỗ cũ. Miệng nói rằng: “Ở đây không có hương, hoa, thức ăn uống... nên rất xấu hổ”. Sau đó Phát Khiển

Bên trong phòng luôn luôn đốt hương, ngày ngày tụng **Bất Động Phật Đà La Ni, Vô Lượng Thọ Phật Đà La Ni**... diệt trừ tất cả tội chướng của nhóm **năm nghịch, bốn nặng** trong thân.

\_Nếu muốn được sanh vào nước của Đức **Phật Vô Lượng Thọ** (Amitāyuh-buddha) thì ngày ngày làm cúng dường này, tụng Đà La Ni Pháp. Thường làm Pháp này thì tất cả sự nghiệp đều được thành tựu, chết đi thì sinh vào nước của Đức Phật Vô Lượng Thọ. Nếu ngày ngày cúng dường thì Công Đức rất lớn, chẳng thể nói đủ. Công Đức **niệm Phật** chẳng phải là lượng tính đếm được.

Sức Công Đức của tụng Chân Ngôn ấy có dạng như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng. Công Đức **niệm Phật** đồng với ánh sáng của cây đèn ban đêm, chẳng so sánh được



Nếu ngày ngày cúng dường, tụng Minh kèm niệm Phật thì Công Đức cao như núi Tu Di, sâu như biển lớn. Nếu không niệm Phật chẳng kèm tụng Minh thì Công Đức nhỏ như Hương Sơn, bé như ao A Nậu Đạt... chẳng thể liệu tính được

Nếu ngày ngày cúng dường chư Phật, tụng Minh thì diệt tội như lửa thiêu đốt cỏ cây. Tội diệt cũng thế.

Nếu hay một ngày, riêng ba thời cúng dường, niệm Phật, tụng Minh thì kẻ không niệm Phật kia chẳng thể so sánh được. Miệng chẳng thể tuyên nói Công Đức, lợi ích chẳng thể nghĩ bàn... nên biết Công Đức thành tựu của Bát Nhã, nếu khen ngợi thì chẳng thể hết được.

PHẬT NÓI KINH ĐÀ LA NI TẬP  
\_QUYỂN THỨ BA (Hết)\_